

# CVRSS

Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung

ISSN 1859 – 2635

Tạp chí ra 3 tháng 1 kỳ

Số 01 năm 2024

Năm thứ mười bảy

## Mục lục

- Ngành bán lẻ Việt Nam trong quá trình chuyển đổi số - cơ hội và thách thức.....**3**  
**Đặng Văn Mỹ**
- Quan điểm của chủ nghĩa cộng đồng phương Tây về tự do và xây dựng nền văn minh chính trị trong xã hội dân chủ..... **16**  
**Mai Thị Hồng Liên, Nguyễn Hùng Vương**
- Giáo dục Nho học ở một số làng xã vùng Đàng Ngoài qua hệ thống trường tư thế kỷ XVII-XVIII ..**24**  
**Trịnh Thị Hà**
- Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về tính nghiêm minh và khoan dung trong công tác kỷ luật và thi hành kỷ luật Đảng hiện nay..... **32**  
**Nguyễn Thị Hoài Phương**
- Một số vấn đề về cơ hội tiếp cận giáo dục của người Chứt ở khu vực bắc miền Trung nước ta... **38**  
**Lê Mạnh Hùng, Hồ Sỹ Lập**
- Một số thách thức đối với biến đổi tôn giáo khu vực Đông Nam Á hiện nay..... **46**  
**Hoàng Thị Mỹ Nhi**
- Khái lược văn học dân gian dân tộc Raglai vùng Nam Trung Bộ..... **56**  
**Nguyễn Thanh Tùng**
- Liên kết vùng Tây Nguyên: Thực trạng và những vấn đề đặt ra..... **64**  
**Đoàn Triệu Long, Võ Văn Lợi**
- Đạo Tin lành trong cộng đồng dân tộc Bahnar ở tỉnh Gia Lai – lịch sử truyền đạo, những vấn đề đặt ra và gợi mở giải pháp..... **72**  
**Trung Thị Thu Thủy**
- Tuổi kết hôn trung bình, chất lượng quản trị công và giảm nghèo tại các tỉnh Việt Nam: Một nghiên cứu thực nghiệm..... **81**  
**Huyền Công Minh**
- Vai trò của tình yêu thương hiệu trong việc giải thích lòng trung thành thương hiệu thực phẩm hữu cơ của khách hàng tại khu vực Nam Trung Bộ..... **90**  
**Nguyễn Thị Nga**
- Các nhân tố ảnh hưởng đến nhận thức của du khách quốc tế về hình ảnh điểm đến du lịch thành phố Đà Nẵng..... **99**  
**Phạm Thái Hà**
- Phân tích các nhân tố tác động đến giữ chân nguồn nhân lực trong hệ thống doanh nghiệp kinh doanh lưu trú cao cấp Đà Nẵng..... **114**  
**Phạm Quang Tín, Nguyễn Thị Phương Thảo**
- Nghiên cứu mối quan hệ giữa sự hài lòng về việc học trực tuyến và hiệu quả học tập trực tuyến của sinh viên chuyên ngành kế toán Đại học Quy Nhơn..... **130**  
**Đào Nhật Minh, Huyền Thị By By, Võ Thị Ngọc Cẩm, Lê Minh Bảo Trân**
- Đánh giá hiệu quả một số mô hình trồng rừng ven biển trong bối cảnh biến đổi khí hậu tại Thanh Hóa..... **141**  
**Phạm Hữu Hùng, Nguyễn Hữu Hào, Lê Văn Cường, Lê Văn Tuất**

Giấy phép xuất bản số 81/GP-BTTTT cấp ngày 01 tháng 04 năm 2024

Chế bản điện tử tại Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ; In 100 cuốn khổ 19 x 27cm; Số 01 năm 2024.

In tại Công ty TNHH in Trùng Khoa, số 28 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. Nộp lưu chiếu tháng 4/2024.

# CVRSS

Central Vietnamese Review of Social Sciences

ISSN 1859 – 2635

Quarterly Review

No. 01, 2024

The 17<sup>th</sup> Year

## Contents

1. Vietnam's retail industry in digital transformation - opportunities and challenges.....**3**  
*Dang Van My*
2. The viewpoint of Western communitarianism on freedom and building a civilized political system in a democratic society..... **16**  
*Mai Thi Hong Lien, Nguyen Hung Vuong*
3. Cofucian education at the private school system in villages of Dang Ngoai region in 17<sup>th</sup> and 18<sup>th</sup> centuries.....**24**  
*Trinh Thi Ha*
4. Applying Ho Chi Minh's thought on strictness and tolerance in the Party's current disciplinary work and enforcement.....**32**  
*Nguyen Thi Hoai Phuong*
5. Educational access of the Chut people in the North Central region of Vietnam.....**38**  
*Le Manh Hung, Ho Sy Lap*
6. Challenges to Religious Change in Contemporary Southeast Asia.....**46**  
*Hoang Thi My Nhi*
7. Overview of the Raglai people's folkliterature in the South Central Region.....**56**  
*Nguyen Thanh Tung*
8. The Central Highlands regional linkages - the real situation and emerging issues.....**64**  
*Doan Trieu Long, Vo Van Loi*
9. Protestantism in the Bahnar ethnic community in Gia Lai province – missionary history, problems raised and suggested solutions.....**72**  
*Trung Thi Thu Thuy*
10. Average ages of marriage, governance quality and poverty: Empirical evidence of provincial levels from Vietnam.....**81**  
*Huynh Cong Minh*
11. The role of brand love in explaining customers' organic food brand loyalty in the South Central region.....**90**  
*Nguyen Thi Nga*
12. Current situation and orientation for developing international integration capacity of tourism destination Da Nang in the coming time..... **99**  
*Pham Thai Ha*
13. An analysis of factors affecting employee retention in luxury accommodation business in Da Nang .....**114**  
*Pham Quang Tin, Nguyen Thi Phuong Thao*
14. A relationship between online learning satisfaction and effectiveness of online learning among accounting students at Quy Nhon University..... **130**  
*Dao Nhat Minh, Huynh Thi By By, Vo Thi Ngoc Cam, Le Minh Bao Tran*
15. Effective assessment of paradigms of coastal afforestation in the context of climate change in Thanh Hoa province.....**141**  
*Pham Huu Hung, Nguyen Huu Hao, Le Van Cuong, Le Van Tuat*

## Quan điểm của chủ nghĩa cộng đồng phương Tây về tự do và xây dựng nền văn minh chính trị trong xã hội dân chủ

**Mai Thị Hồng Liên**

*Học viện Chính trị khu vực III*

**Nguyễn Hùng Vương**

*Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng*

*Email liên hệ: philosophy.hv.ud@gmail.com*

**Tóm tắt:** Chủ nghĩa cộng đồng - một trong những trào lưu tư tưởng triết học chính trị có ảnh hưởng quan trọng trong đời sống chính trị, xã hội phương Tây đương đại. Chủ nghĩa cộng đồng khởi xướng cho những hiểu biết tích cực về tự do, chỉ trích quyết liệt mô hình chính trị tuân theo chủ nghĩa nguyên tử về địa vị tối cao của quyền và công lý được tạo dựng bởi J. Rawls và các nhà triết học theo chủ nghĩa tự do, cam kết giải quyết các cuộc khủng hoảng có thể xảy ra trong các nền chính trị dân chủ châu Âu. Bài viết luận giải và vận dụng các tư tưởng triết học chính trị của chủ nghĩa cộng đồng vào xây dựng nền văn minh chính trị dân chủ ở nước ta hiện nay, xem đây là hành động có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam hiện đại.

**Từ khóa:** Chủ nghĩa cộng đồng, văn minh chính trị, triết học chính trị

### **The viewpoint of Western communitarianism on freedom and building a civilized political system in a democratic society**

**Abstract:** Communitarianism - one of the influential trends in political philosophy - has significant influence on contemporary Western political and social life. Communitarianism fosters positive understanding of freedom, vigorously criticizes the political model adhering to atomistic views on the supreme status of rights and justice as constructed by J. Rawls and libertarian philosophers, and is committed to addressing possible crises in European democratic political systems. This paper elucidates and applies the political philosophical ideas of communitarianism to the construction of a democratic political civilization in our country today, considering it a critically important action in building Vietnam a modern rule-of-law state.

**Keywords:** Communitarianism, political civilization, political philosophy

**Ngày gửi bài:** 26/8/2023 **Ngày phản biện:** 30/8/2023 **Ngày duyệt đăng:** 10/9/2023

### **1. Đặt vấn đề**

Chủ nghĩa cộng đồng là một trào lưu triết học chính trị xuất hiện vào những năm 1980 ở phương Tây, khẳng định trong thời đại toàn cầu hóa, cuộc sống của con người nhận được nhiều hơn cơ hội và thuận lợi nhưng cũng phải đối diện với rất nhiều thách thức nghiêm trọng. Các nhà triết học chủ nghĩa cộng đồng như Sandel, Putnam,... yêu cầu mỗi chúng ta cần phải hiểu sâu sắc hơn về cách con người chung sống, tăng cường giao tiếp và hợp tác như một cách thức để ứng phó với các vấn đề mà nhân loại sẽ phải đối mặt. Chủ nghĩa cộng đồng cho rằng, bản thân con người không phải là những cá nhân nguyên tử, không lẻ loi, đơn độc hay tồn tại cô đơn trong thế giới, ngược lại con người đang chung sống cùng nhau trong các cộng đồng xã hội; do đó mà chúng ta không thể dừng lại ở những hiểu biết hạn hẹp về chính trị mà phải nâng tầm hiểu biết chính trị lên cấp độ văn minh theo chủ nghĩa bản thể luận. Chủ nghĩa cộng đồng coi xây dựng nền chính trị hiện đại là một phạm trù thuộc về "văn minh", có nghĩa là thái độ chúng ta đối với chính trị luôn cởi mở và bao dung. Văn minh là trạng thái hòa hợp và cùng tồn tại của các nền văn hóa đa nguyên, đây là những gì chúng ta đã xây dựng trong một thế giới hài hòa dưới nền tảng toàn cầu hóa. Chủ nghĩa cộng đồng phương Tây nhấn mạnh đến các nhóm, các cộng đồng nhỏ như gia đình, làng xóm, thị trấn,... và sự hiểu biết về các giá trị được chia sẻ, điều này khá giống với quan điểm của chủ nghĩa Marx và truyền thống văn hóa Việt Nam trong lịch sử và hiện tại. Vì vậy, việc nắm bắt và hiểu biết sâu sắc về chủ nghĩa cộng đồng phương Tây có ý nghĩa quan trọng đối với việc xây dựng nền chính trị văn minh xã hội chủ nghĩa.

## 2. Vài nét về chủ nghĩa cộng đồng phương Tây đương đại

Chủ nghĩa cộng đồng là trào lưu triết học chính trị hình thành trong quá trình chỉ trích, chống lại các lập trường chủ nghĩa tự do đương đại ở phương Tây mà đại diện tiêu biểu là J. Rawls, dưới nền tảng lý luận và thực tiễn sau:

(i) Vai trò của nhà nước đối với mọi hoạt động của đời sống xã hội cần phải được suy yếu, gắn với việc nhà nước giảm thiểu đến mức thấp nhất các hoạt động can thiệp vào kinh tế, xã hội và lợi ích của nhóm yếu thế, khơi dậy những đòi hỏi phải nâng cao các loại giá trị xã hội. Chủ nghĩa cộng đồng chủ trương rằng, nhà nước cần đóng một vai trò quan trọng trong việc giáo dục đạo đức công dân thông qua các hành động tích cực, ủng hộ việc chuyển đổi từ “chính trị về quyền” sang “chính trị vì điều tốt” mà bản thân nó là một phản ứng tự phát trước sự suy yếu của các chức năng nhà nước và xu hướng trung lập.

(ii) Cùng với sự suy giảm cả về chất và lượng của các mô hình cộng đồng truyền thống như các hiệp hội, làng xóm, hội bằng hữu,... thay vào đó là các cộng đồng mới như các tổ chức sinh thái, tổ chức phụ nữ hoặc các nghiệp đoàn, các câu lạc bộ chuyên biệt; đặt ra yêu cầu cần được thừa nhận, duy trì và phát huy các lý thuyết mới về cộng đồng đương đại.

(iii) Chủ nghĩa cá nhân không ngừng phát triển, tác động đến hầu hết các xã hội phương Tây và trên thế giới, dẫn đến tình trạng tự do mất kiểm soát và tình trạng sống thiếu trách nhiệm với xã hội. Thực tế này đòi hỏi một học thuyết chính trị để cao đức hạnh để cân bằng đối với học thuyết đạo đức dựa trên chủ nghĩa vị lợi và chủ nghĩa tự do về quyền.

Hệ thống tư tưởng của chủ nghĩa cộng đồng có thể coi là rời rạc và cũng có thể nói rằng, có bao nhiêu người theo chủ nghĩa cộng đồng thì có bấy nhiêu hình thức chủ nghĩa cộng đồng (Nguyễn Hùng Vương, 2020, 24). Tuy nhiên, về mặt khái niệm thì chủ nghĩa cộng đồng đã hình thành nên trường phái triết học, có những ảnh hưởng quan trọng trong các diễn ngôn chính trị đương đại, cho nên khái niệm chủ nghĩa cộng đồng đã có nội hàm tương đối ổn định. Điều đó có nghĩa là, chủ nghĩa cộng đồng có thể được định nghĩa một cách cơ bản từ các khía cạnh sau: *Một là*, trào lưu tư tưởng chống lại chủ nghĩa nguyên tử về tính tự thân và cho rằng cộng đồng là yếu tố quan trọng cấu thành bản sắc cá nhân: “Tôi là ai” là do cộng đồng giao cho, chứ không phải là sự lựa chọn một cách bẩm sinh của “Tôi”; “Tôi” được định nghĩa trong cuộc đối thoại và giao lưu với những người khác. *Hai là*, trào lưu tư tưởng phản đối mạnh mẽ đối với lý thuyết về quyền, chủ trương quyền phải dựa trên nền tảng của điều tốt, điều kiện tiên quyết cho sự lựa chọn của cá nhân. Bảo vệ và thực thi các quyền không chỉ dựa vào vai trò của nhà nước mà cần có sự tham gia tích cực của các tổ chức khác trong việc thực hiện các quyền. *Ba là*, trào lưu tư tưởng chỉ trích những quan điểm tự do tiêu cực, ủng hộ quan điểm tự do tích cực, tự do tồn tại trong trạng thái hài hòa và được kiểm soát tốt. *Bốn là*, trào lưu tư tưởng phản đối sự phân mảnh chính trị, chủ trương các công dân cần tích cực tham gia vào đời sống chính trị. Chủ nghĩa cộng đồng tin rằng, tích cực đối thoại chính trị và tham gia chính trị rộng rãi có thể giúp tránh được thái độ thờ ơ chính trị, xói bỏ căn nguyên hình thành “chủ nghĩa chuyên chế”.

Chủ nghĩa cộng đồng chủ trương khôi phục địa vị đức trị trong đời sống xã hội để cứu vãn cuộc khủng hoảng đạo đức của xã hội phương Tây đương thời. Đồng thời phấn đấu đạt được các mục tiêu công bằng và bình đẳng xã hội thông qua đoàn kết, tương trợ, cống hiến và cùng chung sống hòa bình trong xã hội. Chủ nghĩa cộng đồng thiên về việc tìm ra căn nguyên của bất bình đẳng xã hội và khủng hoảng đạo đức từ khía cạnh đạo đức, tin rằng để thay đổi diện mạo xã hội bất công thì cách nghĩ của con người và bản chất của mối quan hệ giữa con người với nhau phải được thay đổi, thiết lập một quyền công dân mới: Quyền công dân gắn liền với trách nhiệm xã hội. Chúng ta có thể tóm tắt các đặc điểm lý thuyết của chủ nghĩa cộng đồng phương Tây trên hai phương diện:

(1) Từ quan điểm tích cực, đây là một triết lý đạo đức và chính trị nhấn mạnh tầm quan trọng về mặt luân lý và đạo đức xã hội của cộng đồng. Tin rằng khả năng chứng minh các phán đoán đạo đức chỉ có thể được thực hiện trong bối cảnh hiểu biết về văn hóa và truyền thống cộng đồng;

(2) Từ góc nhìn tiêu cực, đây là một tập hợp các lý thuyết phê phán cáo buộc chủ nghĩa tự do đã không đánh giá được tầm quan trọng của cộng đồng, một loại phê phán không mang

tính xây dựng, sự phê phán của nó đạt đến đỉnh cao của phê phán triết học trên nền tảng lý luận đạo đức và triết học chính trị cộng đồng.

Mặc dù chủ nghĩa cộng đồng và chủ nghĩa tự do được xem như hai trào lưu tư tưởng đối lập, nhưng trên thực tế chúng là hiện thân của sự bổ sung cho các diễn ngôn chính trị phương Tây đương đại. Sự nhấn mạnh của chủ nghĩa cộng đồng đối với các sự kiện mang tính miêu tả thực tiễn đã bù đắp cho những thiếu hụt và khiếm khuyết có thể có do chủ nghĩa tự do quá chú trọng vào tính quy phạm. Ở một mức độ nhất định, chủ nghĩa cộng đồng có thể được coi là sự sửa sai và hoàn thiện chủ nghĩa tự do để trở thành một diễn ngôn chính thống trong bối cảnh thịnh hành của chủ nghĩa tự do phương Tây.

Chủ nghĩa cộng đồng có một truyền thống lịch sử vững chắc. Trong thời kỳ Hy Lạp cổ đại, Aristotle cho rằng thành bang có thể được coi là một cộng đồng hoàn mỹ, và chỉ sống trong thành bang thì cá nhân mới trở thành con người. Ông nói: "các thành bang biến đổi một cách tự nhiên, và con người tự nhiên là động vật có xu hướng sống trong thành bang (bản chất con người là một động vật chính trị)" (Aristotle, 1981, 7). Đối với Aristotle, việc tham gia vào đời sống chính trị của một thành bang là hiện thân, một biểu tượng về quyền công dân và nó cũng cho thấy sự thôi thúc của mọi người đối với một xã hội văn minh. Dựa trên nền tảng này mà nhiều người theo chủ nghĩa cộng đồng phương Tây đương đại đã tìm thấy nền tảng lý luận cộng đồng cho riêng mình từ quan điểm của Aristotle.

Đến thời kỳ cận đại, cải cách tôn giáo gắn liền với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học tự nhiên và công nghệ đã tạo điều kiện để chủ nghĩa tư bản đạt được những bước phát triển vượt bậc. Cùng với sự phát triển đó là sự xuất hiện của một loại "chủ nghĩa nguyên tử", được phản ánh trong hầu hết mọi mặt của đời sống xã hội – một biểu hiện điển hình của chủ nghĩa này chính là lý thuyết chính trị ưu tiên tính thủ tục (Proceduralism) và quyền cá nhân tối cao. Lý thuyết chính trị xã hội mang tính nguyên tử này bắt nguồn từ quá trình "vỡ mộng" (disenchantment) về thế giới, kết quả là con người bị đọa đày trong những chiếc lồng sắt. Cùng với đó, chính trị với tư cách là một "phương thức sống" đang ngày càng trở thành một "nghề nghiệp" của một bộ phận không nhỏ người dân. Tuy nhiên, trong một quá trình như vậy, không thiếu những nhà tư tưởng nổi tiếng - những người đã nhìn thấy hậu quả bi thảm của logic hiện đại này, đang chiến đấu chống lại nó nhằm cứu vãn vận mệnh của nhân loại, đây là một mối bận tâm chân chính và nhân văn. Mặc dù hầu hết các nhà triết học của chủ nghĩa cộng đồng phương Tây đều sống và làm việc tại Mỹ và các quốc gia nói tiếng anh, nhưng tất cả họ đều có những hiểu biết nhất định về triết học phương Đông (nhất là triết học Trung Quốc, Ấn Độ cổ đại) với một thái độ thận trọng, có trách nhiệm đối với tương lai. Về phương diện lý luận, một mặt chủ nghĩa cộng đồng cố gắng miêu tả chính xác hiện thực xã hội (điều này thể hiện rõ nét trong việc mô tả các sự kiện trong xã hội học); mặt khác, chủ nghĩa cộng đồng xây dựng hệ thống lý luận giúp định hướng thực tiễn xã hội theo các giá trị mang tính chuẩn mực. Chủ nghĩa cộng đồng có thể được coi là một nỗ lực như vậy, bởi vì nó quan tâm nhiều hơn đến các cá nhân trong mối quan hệ gia đình, xóm làng, thị trấn, quốc gia... hơn là những cá nhân mang quyền theo nghĩa pháp lý thuần túy, chính những cộng đồng này đã cung cấp ý nghĩa cấu thành bản sắc cá nhân.

### **3. Quan điểm của Chủ nghĩa cộng đồng về quyền tự do**

Tự do là vấn đề cốt lõi trong mối quan tâm chính trị, là biểu hiện cơ bản về bối cảnh sinh tồn của con người. Benjamin Constant (1767-1830) đã đưa ra sự phân biệt giữa "tự do cổ đại và tự do hiện đại". Theo ông thì "mục tiêu của người cổ đại là chia sẻ quyền lực xã hội giữa các công dân trong một cộng đồng quốc gia - đây là cái mà họ gọi là tự do. Mục tiêu của con người hiện đại là tận hưởng những đảm bảo cho những hạnh phúc cá nhân. Họ gọi chế độ bảo đảm cho hạnh phúc cá nhân này là tự do" (Constant, 1988, 33). Tự do cổ đại thường đánh giá thấp giá trị của quyền và sự hưởng thụ cá nhân mà chú trọng chia sẻ quyền xã hội, quyền cộng đồng; ngược lại, tự do hiện đại rất dễ từ bỏ chia sẻ quyền lực chính trị bởi vì con người đam mê hưởng thụ độc lập và theo đuổi các lợi ích của riêng mình.

Sự phân biệt tự do của Constant được Isaiah Berlin (1909-1998) tái hiện đầy đủ hơn trong thế kỷ XX. Berlin coi Constant là nhà tư tưởng đầu tiên giải thích rõ ràng nhất về mâu thuẫn giữa hai quyền tự do. Dựa trên sự phân biệt của Constant giữa tự do cổ đại và tự do hiện đại, Isaiah đã đưa ra hai khái niệm về tự do - tự do tích cực (Positive Liberty) và tự do tiêu cực (Negative

Liberty). Hai khái niệm tự do này lần đầu tiên xuất hiện trong bài giảng “Lý thuyết chính trị và xã hội” tại Đại học Oxford, sau đó được luận giải cụ thể hơn trong tiểu luận danh tiếng và có nhiều ảnh hưởng: “Hai khái niệm tự do” xuất bản vào năm 1958. Tự do tiêu cực của Berlin tương tự như cái mà Constan gọi là tự do hiện đại, là tự do khỏi sự can thiệp. Tự do tiêu cực nói về việc chủ thể (một người hoặc một nhóm người) được phép hoặc nhất định phải làm những gì anh ta muốn mà không bị giới hạn bởi sự can thiệp của người khác, phạm vi mà anh ta mong muốn trở thành (Berlin, 1969, 162); ngược lại, tự do tích cực dựa vào điều gì là cơ sở để kiểm soát hoặc can thiệp, trong tính hợp pháp là gì và điều gì xác định xem ai đó có làm điều này hay điều kia hay không, là nguồn gốc của sự kiểm soát hoặc can thiệp đó (Berlin, 1969, 162).

Một trong những nhà cộng đồng tiêu biểu là Charles Taylor, ông đã có những chỉ trích nghiêm khắc đối với khái niệm tự do tiêu cực của Berlin trong bài viết “Tự do tiêu cực có gì sai” (bài báo này được tuyển tập lại trong cuốn sách “Triết học và khoa học nhân văn”, Cambridge, England: Cambridge University Press. 1985). Taylor định nghĩa tự do tích cực và tự do tiêu cực từ một khía cạnh khác. Theo đó, Taylor hiểu tự do tích cực như một “khái niệm mang tính hành động” (an exercise - concept), và tự do tiêu cực là một “khái niệm mang tính cơ hội” (a basic concept - concept).

Tính vận dụng tự do “thực chất là khả năng tự do kiểm soát cuộc sống của con người. Theo đó, một người chỉ được tự do nếu anh ta có thể đưa ra các quyết định hiệu quả về bản thân và cuộc sống sống của mình” (Taylor, 1995, 213). Có nghĩa là, tự do về cơ bản là một khái niệm mang tính vận dụng vào khả năng kiểm soát đời sống cá nhân, mức độ tự do được xác định bởi mức độ nó điều chỉnh có hiệu quả bản thân và lối sống của cá nhân. Lý thuyết tự do tiêu cực chỉ có thể xác định dựa vào khái niệm mang tính cơ hội, tự do ở đây có nghĩa là những gì chúng ta có thể làm, điều gì sẽ giải phóng cho chúng ta, tức là tự do không bị cản trở và không bị cản trở chính là điều kiện đủ để có tự do. Tự do tiêu cực cũng bao gồm một khái niệm nhất định về nhận thức. Không tồn tại khái niệm cơ hội thuần túy về tự do, bởi vì khái niệm tự do cơ hội từ chối sự phân biệt các hình thức vận động và các loại giới hạn hành động – điều quan trọng không phải là con người tự do theo đuổi những mục tiêu hay lý tưởng đặc biệt, mà là họ tự do theo đuổi những mục tiêu hay lý tưởng mà họ cho là có giá trị. Do đó, khái niệm cơ hội thuần túy là không thể, tức là lý thuyết về tự do tiêu cực phải dựa cùng lúc trên hai khái niệm mang tính cơ hội và khái niệm mang tính hành động. Khái niệm tự do tích cực cho rằng quan điểm tự do ít nhất một phần liên quan đến quyền quản trị của tập thể, về cơ bản đó là một khái niệm mang tính vận dụng. Bởi vì quan điểm này (ít nhất một phần) coi tự do là vấn đề tự quyết, tức là ứng dụng vào thực tiễn trong việc hướng dẫn kiểm soát đối với đời sống cá nhân (Taylor, 1995, 214). Nếu chúng ta chỉ nhìn nhận khái niệm cơ hội từ vị trí ban đầu của tự do tiêu cực thì nó sẽ không còn chỗ cho sự phát triển trong lý thuyết về tự do tích cực.

Từ đó có thể thấy rằng, tự do được những người theo chủ nghĩa cộng đồng hiểu là một loại “định vị tự do” (situated freedom), tức tự do là sự sử dụng tích cực các khả năng của mình vào một hình thái xã hội nhất định. Mọi người đang ở trong một kết nối xã hội nhất định (loại yếu tố xã hội này không phải là một thành phần bổ sung của việc được người khác lựa chọn và theo đuổi, cũng không phải chỉ là đối tượng của những ham muốn và cảm xúc của con người, mà là một yếu tố cần thiết cấu thành bản sắc), cũng không phải là một thực thể nguyên tử mang quyền.

Theo quan điểm của chủ nghĩa cộng đồng thì nền tảng lý luận của quyền là chủ nghĩa nguyên tử. Cái gọi là thuyết nguyên tử xuất hiện vào thế kỷ 17 và gắn liền với tên tuổi của Hobbes và Locke, tín điều hạt nhân của nó là thuyết về quyền ưu tiên, nhấn mạnh vai trò khái niệm về quyền trong việc xác định cấu trúc chính trị và hành động chính trị, nó chủ trương bảo vệ quyền cá nhân vì cho rằng cá nhân có trước xã hội và xã hội chỉ là một liên minh mang tính công cụ đáp ứng các nhu cầu cá nhân. Lý thuyết ưu tiên quyền dựa trên chủ nghĩa nguyên tử này đã trở thành một trong những nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến sự hình thành có ý thức nền chính trị hiện đại. Loại chủ nghĩa nguyên tử này dựa trên trực giác của ý thức chung về quyền cá nhân, đặt quyền tự do lựa chọn lối sống của cá nhân ở vị trí hạt nhân, “quan điểm này nhận được sự ủng hộ trong truyền thống triết học từ thế kỷ XVII cho đến nay, truyền thống này bắt đầu bằng một chủ thể phi quảng diên (extensionless subject), tri thức luận trên quan điểm về tấm bản

trắng (epistemologically a tabula rasa), không có giả thuyết nào bao hàm những cá nhân mang quyền được thiết lập trước về mặt chính trị (politically a presuppositionless bearer of rights)" (Taylor, 1985, 210).

Trong tinh huống này, chúng ta cần phải theo đuổi một loại "chính trị của sự công nhận" (The Politics of Recognition). Trên thực tế chủ nghĩa đa văn hóa, thông qua đối thoại và trao đổi, chúng ta sẽ tìm thấy sự thừa nhận (hay công nhận), hướng đến sự hài hòa và đồng thuận trong "sự hợp nhất của ý thức". Nền chính trị dân chủ của một xã hội tự do đòi hỏi một mô hình khoan dung: không chỉ đảm bảo chung sống cùng nhau trong chủ nghĩa đa nguyên văn hóa, đa tôn giáo... mà còn ngăn ngừa tình trạng rơi vào vực thẳm chủ nghĩa hư vô về giá trị. Đây là một sự sắp xếp ổn định về mặt chính trị và hợp lý về mặt đạo đức, đó cũng là một mục tiêu giá trị cần được theo đuổi trong thời đại đa nguyên văn hóa. Lý thuyết công nhận chính trị này thể hiện một lập trường khoan dung sâu sắc và một khuynh hướng quốc tế không thiên vị. Điểm xuất phát của nó là sự tuân thủ bản chất đối thoại trong cuộc sống con người. Sự khoan dung sâu sắc này đã chống lại sự riêng tư đối với niềm tin sâu sắc nhất của con người, là một thái độ cởi mở tránh sự đa dạng bị phân mảnh. "Chính trị của sự công nhận" không phải là sự không khoan dung chuyên quyền, cũng không phải là sự say mê quá mức vô kỷ luật, cũng không phải là sự thờ ơ thụ động đối với thực tế, mà là một quá trình chẩn đoán bệnh lý nhằm cứu vãn nền chính trị hiện đại, một kế hoạch mang tính chủ động, tích cực cho phương thức cùng tồn tại của con người trên cơ sở bình đẳng khác biệt (justice difference).

#### **4. Những lo lắng của chủ nghĩa cộng đồng về nền chính trị dân chủ phương Tây**

Quan điểm của chủ nghĩa cộng đồng về dân chủ chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi tư tưởng Tocqueville. Đối với Tocqueville, dân chủ là thiên ý, là định mệnh của thời đại. Trong tác phẩm "Nền dân chủ ở Hoa Kỳ" (Democracy in America) và "Chế độ cũ và cách mạng" (The Old Regime and the Revolution), Tocqueville đã mô tả sự khác nhau hoàn toàn giữa hai quốc gia Hoa Kỳ và Pháp: Hoa Kỳ có một nền dân chủ kiện toàn, Pháp có một quá trình dân chủ khó khăn và phức tạp, nhưng cuối cùng dân chủ vẫn là định mệnh của hai quốc gia này, đó là xu thế chung của lịch sử thế giới, không một thế lực nào có thể ngăn cản được.

Đánh giá từ lập luận của Tocqueville, cái mà ông gọi là dân chủ chủ yếu đề cập đến trạng thái bình đẳng về địa vị xã hội, có nghĩa là không có sự khác biệt thể tập về địa vị và mọi người đều được bình đẳng về nghề nghiệp, nhân phẩm và danh dự, đi cùng với đó là sự hội tụ của cách sống và trình độ, dân chủ theo quan điểm của ông bao hàm hai ý nghĩa. Về chính trị, dân chủ là một hệ thống đại diện dựa trên quyền công dân được mở rộng; một nền dân chủ xã hội phổ biến, nơi mà quyền bình đẳng được chấp nhận rộng rãi như một giá trị xã hội cơ bản (Miller, 2002, 818). Tocqueville đã nhìn thấy xu hướng không thể ngăn cản của dân chủ, đồng thời ghi nhận những ưu điểm của một xã hội dân chủ so với xã hội quý tộc: có ý thức yêu quý và tuân theo pháp luật, tôn trọng quyền lực nhà nước, tôn trọng địa vị hợp pháp của người đứng đầu đất nước, tôn trọng, bảo vệ quyền tự do cá nhân, quan hệ giữa các cá nhân hài hòa, trung thực. Trong một xã hội dân chủ, mọi mặt đều được thực hiện từng bước dần dần, từng bước một, mặc dù quá trình tiến đến sự hoàn mỹ là lâu dài, nhưng ít nhất thì xã hội cũng luôn có điều kiện để làm cho mọi thứ trở nên tốt đẹp hơn. Bên cạnh những điều tốt đẹp về một xã hội dân chủ, Tocqueville cũng nhìn thấy những nguy cơ tiềm ẩn của nền dân chủ: đó là sự tiêu vong xã hội tinh anh truyền thống, xói mòn giá trị tốt đẹp của các phong tục truyền thống; đồng thời, chính trị chỉ thuộc về nhóm thiểu số, sự tha hóa diễn ra phổ biến từ lối sống đến nghề nghiệp, ý thức chính trị bị xem nhẹ, phân hóa chính trị và chủ nghĩa chuyên chế độc tài sẽ đi đôi với nhau. Trong "Nền dân chủ ở Hoa Kỳ", Tocqueville đã đề cập đến việc phải "hiểu đúng về lợi ích" của chủ nghĩa cá nhân, sự tu dưỡng đạo đức xã hội dựa trên tinh thần tôn giáo, kêu gọi trách nhiệm cá nhân và tinh thần khai minh của các luật gia như một tiền đồn vững chắc để giữ cho nền dân chủ không bị chệch hướng.

Theo quan điểm của người sáng lập ra chủ nghĩa cộng đồng phương Tây, Charles Taylor cho rằng: sự hiểu biết của Tocqueville về nền dân chủ là chính xác. Sự phát triển của chế độ dân chủ đại diện (representative democracy) sẽ trở thành một công cụ chính trị thuần túy, có ý nghĩa nhất định trong việc hiện thực hóa các giá trị của con người trong thời kỳ cổ đại. Quyền tự quyết cấp tiến được hình thành bởi tính thống nhất tiên chính trị và phi chính trị của xã hội, nhấn chìm

lịch sử quốc gia bằng một giả định về ý chí cộng đồng trong xã hội, kết quả là công cụ chính trị bị gạt bỏ dần dần, trạng thái vô chính phủ từng bước xuất hiện. Sự phân biệt này giữa xã hội dân sự và nhà nước xuất phát từ khát vọng và diễn ngôn chính trị chống chủ nghĩa chuyên chế độc tài, nhưng khi chuyển sang trạng thái là công cụ chính trị nó đã bị gạt ra ngoài lề chính trị và xã hội, khi đó cá nhân tìm trốn vào những vòng tròn chật hẹp hơn, vô nghĩa hơn với những tiện nghi cá nhân, theo đuổi thú vui, sở thích nhỏ bé và thô tục của riêng mình. Đồng thời, các nền dân chủ hiện đại chứa đựng ý chí phổ quát sẽ bị tha hóa thành một loại “chủ nghĩa chuyên chế”, công chúng bị quản chế và giám sát chặt chẽ nhằm kiểm hãm sự phát triển của nó.

Đối diện với tình trạng này, chúng ta có thể khắc phục bằng cách nào? Mở rộng phạm vi công cộng được xem như là một sự lựa chọn của chúng ta. Khu vực công cộng là một diễn đàn để mọi người tham gia thảo luận, những vấn đề chung của xã hội có thể đạt được ý kiến thống nhất, đặc biệt là các vấn đề quan trọng. Trong phạm vi công cộng, các quyết định một phần sẽ được cấu thành bởi sự hiểu biết chung của những người tham gia. Khu vực công cộng tạo ra một loại dư luận, loại dư luận này đến từ cuộc thảo luận chung của những người tham gia, thậm chí họ chưa bao giờ gặp mặt, và một trong những điều kiện thiết yếu cho việc này là những người tham gia hiểu được những gì họ đang làm. Sự hiểu biết chung này đạt được thông qua quá trình thảo luận công khai trên các phương tiện truyền thông khác nhau, là điều kiện cần thiết để ra các quyết định dân chủ. Các điều kiện để có một giải pháp thực sự dân chủ bao gồm: (1) những người có liên quan hiểu mình thuộc một cộng đồng có chung mục đích và công nhận các thành viên của cộng đồng trong việc chia sẻ các mục đích đó; (2) công dân thuộc các nhóm và tầng lớp khác nhau sẽ có cơ hội thực sự để phát biểu và tạo ra những ảnh hưởng nhất định đến cuộc tranh luận; (3) kết quả thực sự đại diện cho mục đích của đa số (Taylor, 1995, 276). Trong khuôn khổ pháp luật, đối mặt với sự đàn áp và uy quyền nhà nước đối với nhiều cộng đồng khác nhau, các mục tiêu riêng của nhà nước có thể làm suy giảm lòng trung thành của công dân. Do đó, ngăn chặn sự phân mảnh giữa cá nhân và xã hội là cách tốt nhất làm cho nền chính trị tràn đầy sức sống.

### **5. Quan điểm văn minh chính trị của chủ nghĩa cộng đồng và ý nghĩa của nó**

Chủ nghĩa cộng đồng phương Tây nói với chúng ta rằng, chính trị là phi ý thức hệ, không có bạo lực và xấu xa; chính trị là một trạng thái sống hài hòa và có trật tự, nó đạt được thông qua đối thoại và giao tiếp (trong trạng thái sống như vậy, con người trở thành con người); chính trị cần được nâng lên tầm văn minh để có thể hiểu được, và cần thấy rằng chính trị phát sinh từ việc theo đuổi một trật tự công cộng hợp lý của con người. Quá trình xây dựng nền chính trị văn minh nhân loại là quá trình nhân loại đưa ra quan niệm và thực hành một đời sống chính trị tốt đẹp. Chính trị văn minh là trạng thái tiến bộ trong đời sống chính trị của xã hội loài người, là những thành tựu của sự phát triển chính trị. Sự phát triển của nền chính trị văn minh sẽ làm cho đời sống chính trị của nhân loại ngày càng hòa bình, hợp lý hơn, có khả năng giải quyết có hiệu quả các mâu thuẫn, xung đột của con người, điều này cũng sẽ ngày càng có lợi cho việc hình thành các tập quán xã hội tốt đẹp và cuối cùng giúp chúng ta nhận diện ra sự phát triển đầy đủ về tự do của con người.

Thông qua cách giải thích của chủ nghĩa cộng đồng về tự do, quyền và dân chủ... chúng ta cần phải có những hiểu biết sâu sắc hơn về nền chính trị văn minh từ những điểm sau:

*Một là*, thông qua đối thoại bình đẳng, bạo lực chính trị dần bị thay thế bằng hiệp thương chính trị. Mặc dù bạo lực là phương sách cuối cùng của chính trị, nhưng chính trị bất bạo động phải là đặc điểm chính của văn minh chính trị hiện đại. Do đó, văn minh chính trị hiện đại sẽ tập trung vào việc được hướng dẫn bởi đàm phán chính trị nhằm đạt được sự đồng thuận và chấp thuận về các vấn đề chính trị thông qua thương lượng, thỏa hiệp và nhượng bộ. Ví dụ, “Chính trị của sự công nhận” được ủng hộ bởi nhà cộng đồng Charles Taylor, ông đã cam kết tìm kiếm một “con đường thứ ba” giữa yêu cầu bình đẳng về giá trị và tiêu chuẩn trung tâm của các dân tộc tự thân khép kín. Điều này chủ yếu dựa vào giả định rằng “tất cả các nền văn hóa đều có giá trị như nhau”, đó là quan điểm và thái độ mà chúng ta cần phải áp dụng khi nghiên cứu những nền văn hóa khác nhau. Nó thể hiện sự sẵn sàng cởi mở cho các nghiên cứu văn hóa so sánh, bởi chúng ta vẫn còn xa mới đạt đến một chân trời cuối cùng, nơi các giá trị tương đối của các nền

văn hóa khác nhau có thể rõ ràng trong nháy mắt, chúng ta chỉ có thể tạo ra một bầu không khí khoan dung về văn hóa để tiến tới sự hợp nhất tư duy, ý thức.

*Hai là*, thông qua sự tham gia vì điều tốt, chính trị vì quyền lực sẽ chuyển sang chính trị vì quyền lợi, từ đó chuyển dẫn đến cái đích chính trị vì điều tốt. Chính trị truyền thống thiên về quyền lực, các lĩnh vực chính của hoạt động chính trị hầu như đều xoay quanh vấn đề quyền lực. Văn minh chính trị hiện đại thường lấy quyền lợi làm hạt nhân cho chính trị, quyền lực phải phục vụ cho quyền lợi, quyền lực bảo vệ quyền lợi, quyền lợi hạn chế quyền lực, quyền lợi là mục đích cuối cùng của quyền lực. Tuy nhiên, quyền lợi không phải là mục tiêu cuối cùng của chính trị. Là một sự hiện thân đương đại của chủ nghĩa Aristotle, chủ nghĩa cộng đồng là một trào lưu theo đuổi loại chính trị vì điều tốt. Mỗi xã hội đều cần một loại điều tốt được chia sẻ, nếu không, thực hành dân chủ sẽ biến mất, và chủ thể sẽ khó có được tinh thần trách nhiệm thích hợp cũng như ý thức tham gia cần thiết nhằm duy trì sự tồn tại của tập thể. Chính trị không chỉ là việc phải thúc đẩy tới đa hóa các lợi ích chung mà còn để theo đuổi "điều tốt nhất", đó là cuộc sống hạnh phúc hoàn mỹ. Hành vi chính trị là hành vi của những công dân có thiện chí trao đổi đạo đức cho nhau, và mục đích cuối cùng của nó là hình thành "người tốt" (Aristotle, 1981, tr.123). Công dân với tư cách là một dạng tồn tại của chính trị, đạt được sự cân bằng hài hòa về lợi ích của chính họ trong các hoạt động chính trị, là điều kiện để duy trì trạng thái ổn định và trật tự. Trong thực hành chính trị, chúng ta cần tích cực tham gia vào chính trị, vào thực tiễn trao đổi và đối thoại, thay vì thụ động lẩn tránh trong lâu đài tự thân nhằm tìm sự thanh thản an ủi trong tâm hồn.

*Ba là*, thông qua phạm vi công cộng, chính trị theo chiều dọc sẽ chuyển sang chính trị theo chiều rộng. Một đặc điểm quan trọng của nền chính trị truyền thống là mối quan hệ quyền lực theo chiều dọc, trong khi mối quan hệ quyền lực trong điều kiện của văn minh chính trị hiện đại đã đạt được sự phân chia theo chiều rộng. Ví dụ, việc thành lập chính quyền địa phương tự quản, "quản trị đa trung tâm" của chính phủ, phi chính phủ và công dân, sự điều hành phối hợp của cán bộ và công dân, ... đều phản ánh định hướng phát triển của văn minh chính trị hiện đại. Chủ nghĩa cộng đồng đã khám phá nền tảng xã hội và bối cảnh văn hóa mà xã hội dân sự phương Tây có thể được hình thành; họ chủ trương rằng ý nghĩa của các hiệp hội tự phát khác nhau dựa trên các mục đích khác nhau là tạo cho chúng ta sự quan tâm và thói quen quản trị, do đó rất quan trọng đối với các mục đích chính trị. Các hiệp hội tự do này không chỉ hình thành một lĩnh vực xã hội phi chính trị, mà còn đặt nền tảng cho sự phân quyền và đa dạng hóa quyền lực trong hệ thống chính trị. Chúng không nằm ngoài hệ thống chính trị, nhưng được tích hợp vào hệ thống chính trị theo một phương thức nhất định và có tác động đến quá trình ra các quyết định chính trị. Nếu các hiệp hội, tổ chức đoàn thể phát huy được tác dụng, thì nó sẽ tồn tại ở nhiều cấp độ trong chính thể. Và các hiệp hội hoặc tổ chức đoàn thể tự do này cần phải được phân cấp để đảm bảo rằng mọi hoạt động tự quản có thể được thực hiện một cách hiệu quả ở cả phạm vi cấp quốc gia và địa phương.

Việc đưa ra khái niệm "văn minh chính trị" trong quá trình phát triển chính trị ở nước ta là một yêu cầu tất yếu đối với kiến trúc thượng tầng sau những thay đổi sâu sắc về năng suất lao động và sự phát triển không ngừng của quan hệ sản xuất. Bản chất của văn minh chính trị là văn minh quay về chủ thể, trong đó nhấn mạnh rằng mọi công dân đều có quyền tham gia vào công việc quản lý nhà nước. Ý nghĩa cốt lõi của văn minh chính trị nằm ở chỗ "nhà nước do nhân dân làm chủ", tức là làm cho công dân thực sự trở thành người làm chủ chính trị và có thể tự quyết định vận mệnh của mình. Về điểm này, không thể bỏ qua những gợi ý của chủ nghĩa cộng đồng phương Tây đối với chúng ta trong tiến trình xây dựng, từng bước hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

## 7. Kết luận

Văn minh là thành tố đặc trưng quan trọng của xã hội chủ nghĩa, là mục tiêu phát triển đất nước, phù hợp với những giá trị phổ quát đương đại. Văn minh chính trị là một trạng thái sống hài hòa và có trật tự, nó đạt được thông qua đối thoại và giao tiếp, kiến tạo trật tự hợp lý, đảm bảo công bằng và phát huy điều tốt xã hội. Sự phát triển văn minh chính trị sẽ làm cho đời sống chính trị của con người ngày càng hòa bình, thịnh vượng hơn, có khả năng giải quyết có hiệu quả các mâu thuẫn, xung đột của con người trong xã hội đương đại đầy biến động, giúp hình thành các tập quán xã hội tốt đẹp và phát triển đầy đủ hơn về quyền tự do của con người. Trong

bối cảnh xây dựng và từng bước hoàn thiện nhà nước pháp quyền hiện đại, văn minh chính trị trở thành một yêu cầu tất yếu phục vụ cho hoạt động kiến tạo nhà nước, đảm bảo quyền lực nhà nước thực sự thuộc về nhân dân.

### Tài liệu tham khảo

- Aristotle (1981). *The Politics (Penguin Classics) Revised edition by Aristotle*. Penguin Publishing Group.
- Avineri, S. (1992). *Communitarianism and Individualism*. Oxford University Press.
- Baldissone, R. (2018). *Farewell to Freedom: A Western Genealogy of Liberty*. University of Westminster Press.
- Barzilai, G. (2003). *Communities and Law: Politics and Cultures of Legal Identities*. University of Michigan Press.
- Berlin, I. (1969). *Two concepts of liberty - Four Essays On liberty*. Oxford University Press.
- Constant, B. (1988). *The liberty of the ancients compared with that of the moderns*. In: Fontana B (ed.) *Political Writings*. Cambridge: Cambridge University Press.
- Dionne, E. J. (2012). *Our Divided Political Heart: The Battle for the American Idea in an Age of Discontent*. New York: Bloomsbury.
- Miller, D. (2002). *Từ điển bách khoa toàn thư về khoa học chính trị*. Nxb đại học Luật, Bắc Kinh.
- Nguyễn Hùng Vương (2020). Chủ nghĩa cộng đồng – Một trào lưu triết học chính trị phương Tây đương đại. *Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung*, 01(63), 31-43.
- Skinner, Q. (2002). *Republicanism: A Shared European Heritage*. Cambridge University Press.
- Taylor, C. (1985). *Atomism in Philosophy and the Human Sciences*. Cambridge University Press.
- Taylor, C. (1995). *What's Wrong with Negative Liberty, in Philosophy and the Human Sciences*. Cambridge University Press.
- Westbrooks, L. H. (2008). *Personal Freedom*. Memphis, Tennessee.